

Số:674 /2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 07 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hương
Ông Nguyễn Minh Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 279/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận R – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Địa chỉ: 35 phố H, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn M, theo Quyết định ủy quyền số 786/QĐ-PC ngày 10/04/2014 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần B

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn D, (sinh năm 1947, chết ngày 02/02/2010)
2. Bà Phan Thị N, (sinh năm 1926, chết ngày 20/04/2009)

Sinh thời cùng cư ngụ tại: 199/39C Đường T, phường Y, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Phú Q;

Địa chỉ: USA;

Tạm trú: 138A-S đường S, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Tại đơn kháng cáo nộp ngày 05/04/2018, Ông Võ Văn M kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 279/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận R và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận R tiếp tục giải quyết vụ án, đưa những người thừa kế của ông D và bà N vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 279/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận R do kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở.

XÉT THẤY:

Theo kết quả xác minh tại Công an phường 4, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/04/2016: “Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1925 và Bà Phan Thị N sinh năm 1926 đã mất trước năm 2010”.

Kết quả xác minh ngày 17/01/2018, Công an phường Y, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: “Nguyễn Văn D, sinh năm 1925 tại địa chỉ 199/39C Đường T, phường Y, Quận R bị bệnh chết năm 2010; Phan Thị N sinh năm 1926 tại địa chỉ 199/39C Đường T, phường Y, Quận R bị bệnh chết năm 2009”.

Kèm theo là Trích lục Giấy chứng tử số 15/2010 ngày đăng ký 06/02/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận R chứng nhận ông Nguyễn Văn D chết ngày 02/02/2010 do bệnh già (BL.159) và Trích lục Giấy chứng tử số 55/2009 ngày 22/04/2009 tại Ủy ban nhân dân phường 4, Quận R chứng nhận Bà Phan Thị N chết ngày 20/04/2009 do bệnh già (BL.160).

Vậy, ông D và bà N được xác định là đã chết trước thời điểm khởi kiện ngày 13/01/2016. Sau khi ông D chết 07 năm và bà N chết 06 năm, nguyên đơn mới khởi kiện ông D và bà N yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Giấy cam kết thế chấp nhà được công chứng số 29877 ngày 12/07/1996 tại Phòng Công chứng Nhà nước số W Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi cho khoản nợ vay có thời hạn 06 tháng từ 12/07/1996 đến 12/01/1997 theo Kế ước vay vốn đã ký ngày 12/07/1996, nhưng ông D và bà N đã chết nên không thể tham gia tố tụng với tư cách bị đơn như đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Để khởi kiện, người khởi kiện có trách nhiệm xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D, bà N để yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ mà người chết để lại, tuy nhiên nguyên đơn đã không thực hiện việc tìm hiểu thông tin về người bị kiện và cung cấp đầy đủ thông tin bao gồm họ tên, địa chỉ nơi cư trú của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D, bà N là vi phạm điều kiện khởi kiện theo Khoản 1 Điều 6 và Điểm đ Khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong trường hợp đơn khởi kiện không có đủ các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 189 vừa nêu, thì theo quy định tại Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Thẩm phán thông báo bằng văn bản nêu rõ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho người khởi kiện để họ sửa đổi, bổ sung trong thời hạn

không quá 01 tháng. Việc Tòa án nhân dân Quận R căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 192 và điểm g Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án mà không thông báo cho đương sự bằng văn bản để yêu cầu nguyên đơn bổ sung thông tin về những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D và bà N là thiếu sót, tuy nhiên, nghĩa vụ chứng minh vẫn thuộc về trách nhiệm của các đương sự theo quy định của Khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong trường hợp này, nguyên đơn biết (và có nghĩa vụ phải biết) thông tin về việc ông D và bà N đều đã chết mà không cung cấp thông tin về người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D, bà N trong đơn khởi kiện, cũng không có văn bản yêu cầu Tòa án hỗ trợ theo Khoản 2 Điều 6 và Khoản 7 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc thu thập thông tin người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D, bà N để bổ sung cho đơn khởi kiện là trách nhiệm thuộc về nguyên đơn.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, tuy nhiên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Việc hủy quyết định đình chỉ theo yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, trả hồ sơ về cấp sơ thẩm để thực hiện thủ tục thông báo cho nguyên đơn bổ sung thông tin về người bị khởi kiện cũng không làm thay đổi nội dung của vụ việc cần giải quyết, do vậy, không cần thiết hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 279/2018/QĐST-DS ngày 26/03/2018 của Tòa án nhân dân Quận R vì nguyên đơn vẫn được đảm bảo quyền khởi kiện lại vụ án khi đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng phúc thẩm quyết định: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 279/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận R.

Do giữ nguyên quyết định sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148 và Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 279/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“ 1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 412/2016/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2016 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Địa chỉ: 35 phố H, phường L, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn M, theo Quyết định ủy quyền số 786/QĐ-PC ngày 10/04/2014 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP B.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn D, (sinh năm 1947, chết ngày 02/02/2010)

2. Bà Phan Thị N, (sinh năm 1926, chết ngày 20/04/2009)

Sinh thời cùng cư ngụ tại: 199/39C Đường T, phường Y, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Phú Q;

Địa chỉ Địa chỉ: USA;

Tạm trú: 138A-S đường S, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.918.688 đồng (sáu mươi một triệu chín trăm mười tám ngàn sáu tám mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0002125 ngày 15/4/2016 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.”

2. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) người kháng cáo phải chịu, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0020591 ngày 11/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận R, người kháng cáo đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận R;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận R;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Thị Thanh Hiền